

Công khai kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính  
tại Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh An Giang  
(Kỳ VIII ngày 30 tháng 5 năm 2025)

| TT | Mã TTHC                | Mức độ DVC | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                                                       | Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trong kỳ | Số không đạt | Số đạt | Vắng | Số được cấp Biên bản |
|----|------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------|--------|------|----------------------|
| 01 | 1.002136.000.00.00.H01 | Toàn trình | Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát                                                                                                                                                                                                                   |                                              |              |        |      |                      |
| 02 | 1.002118.000.00.00.H01 | Toàn trình | Khám giám định tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                        |                                              |              |        |      |                      |
| 03 | 1.002706.000.00.00.H01 | Toàn trình | Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động                                                                                                                                                                                                          | 1                                            |              | 1      |      | 1                    |
| 04 | 1.002694.000.00.00.H01 | Toàn trình | Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp                                                                                                                                                                                                                     |                                              |              |        |      |                      |
| 05 | 1.002671.000.00.00.H01 | Toàn trình | Khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động                                                                                                                                                                                              | 12                                           |              | 12     |      | 12                   |
| 06 | 1.002208.000.00.00.H01 | Toàn trình | Hồ sơ khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất                                                                                                                                                                                                               |                                              |              |        |      |                      |
| 07 | 1.002146.000.00.00.H01 | Toàn trình | Khám giám định lại đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động                                                                                                                                                                                  |                                              |              |        |      |                      |
| 08 | 1.002168.000.00.00.H01 | Toàn trình | Hồ sơ khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần                                                                                                                                                                                                          |                                              |              |        |      |                      |
| 09 | 1.002190.000.00.00.H01 | Toàn trình | Khám giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ người mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai                                                                                                |                                              |              |        |      |                      |
| 10 | 1.011799.H01           | Một phần   | Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác |                                              |              |        |      |                      |
| 11 | 1.011800.H01           | Một phần   | Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định                         |                                              |              |        |      |                      |
| 12 | 1.011823               | Một phần   | Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật                                         |                                              |              |        |      |                      |
| 13 |                        |            | Khám GDYK lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 Nghị định Quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng                  |                                              |              |        |      |                      |

|    |                        |          |                                                                                                                                                       |           |           |           |          |           |
|----|------------------------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|-----------|
| 14 |                        |          | Khám giám định thương tật lần đầu do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố hoặc Trung tâm giám định y khoa thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện |           |           |           |          |           |
| 15 | 1.000281.000.00.00.H01 | Một phần | Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật               | 51        | 18        | 33        |          | 51        |
| 16 |                        |          | Khám giám định khác (để thực hiện theo yêu cầu bao gồm cả nhân, cơ quan, tổ chức)                                                                     | 1         |           | 1         |          | 1         |
|    | <b>Tổng số</b>         |          |                                                                                                                                                       | <b>65</b> | <b>18</b> | <b>47</b> | <b>0</b> | <b>65</b> |

**Nơi nhận:**

- BGD (để biết);
- P.THCH (đăng web);
- Lưu: VT.

An Giang, ngày 03 tháng 6 năm 2025

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Chinh**

(Kỳ VI ngày 26 tháng 4 năm 2025)

An Giang, ngày 28 tháng 4 năm 2025